

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2025

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Vân Khánh

2. Bà Lê Thị Kim Hoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Quốc Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị P, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn Út E, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ kiện như sau:

Bà Bùi Thị P và ông Nguyễn Văn Út E xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn T và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32/2017 ngày 23/6/2017. Sau khi kết hôn, bà P và ông Út E chung sống với nhau có sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2022 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, mâu thuẫn về tình cảm lẫn về kinh tế, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như không còn tình cảm với nhau. Bà P xác định cuộc sống vợ chồng

không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông E.

Về con chung: Bà Bùi Thị P và ông Nguyễn Văn Út E có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 16/10/2017. Sau khi ly hôn, bà P đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Hồng N cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông E phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn Út E, tại bản tự khai và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau: Thời gian kết hôn như lời trình bày của bà Bùi Thị P, bà P và ông Út E đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã.

Về con chung: có 01 con chung như bà P trình bày. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà P ly hôn, con chung muốn sống với ai sẽ do người đó trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu con chung do bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn Út E trình bày, ông và bà P có tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa 154, tờ bản đồ số 6, diện tích 19.977m², đất tọa lạc tại xã T, huyện M, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 570233, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 08/8/2022 cho bà Bùi Thị P đứng tên. Khi ly hôn, ông Út E yêu cầu chia đôi diện tích đất và nhận hiện vật.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh đã thông báo cho ông Nguyễn Văn Út E nộp đơn phản tố đối với yêu cầu chia tài sản. Tuy nhiên, sau đó, ông Út E đã rút đơn yêu cầu phản tố nên Tòa án không có cơ sở thụ lý yêu cầu phản tố của ông Út E. Về quan hệ hôn nhân, trong quá trình hoà giải, ông Nguyễn Văn Út E không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà P.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thị P vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu ông Út E cấp dưỡng. Ông Út E không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà P do chưa giải quyết xong về tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Bùi Thị P và ông Nguyễn Văn Út E chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, vào sổ đăng ký kết hôn số 32/2017, ngày 23/6/2017 nên quan hệ hôn nhân của bà P và ông Út E là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà P và ông Út E trình bày thống nhất với nhau về việc trong thời gian chung sống, giữa bà P và ông Út E chỉ chung sống với nhau có hạnh phúc trong thời gian đầu. Đến đầu năm 2022, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chung sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm về mọi mặt, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế gia đình, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Giữa bà P và ông Út E đã tự bàn bạc, giải quyết quyết mâu thuẫn nhưng kết quả không tự giải quyết được nên bà P và ông E không còn chung sống với nhau. Mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Vì vậy, bà P mong muốn được ly hôn với ông Út E.

Ông Nguyễn Văn Út E có văn bản trình bày ý kiến và đơn phản tố yêu cầu ly hôn với bà P nhưng trong quá trình hoà giải cũng như tại phiên tòa, ông Út E không đồng ý ly hôn. Nguyên nhân ông Út E không đồng ý ly hôn là do tài sản chung chưa giải quyết xong. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Út E đã được giải thích quyền và nghĩa vụ, về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn. Nếu không yêu cầu Tòa án giải quyết thì nếu vợ chồng có tài sản chung thì vẫn có thể tự thoả thuận với nhau, nếu không tự thoả thuận được thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện khác. Do đó, lý do để ông E không đồng ý ly hôn không có cơ sở. Đồng thời, trong thời gian vợ chồng sống ly thân và trong thời gian Tòa án thụ lý, chuẩn bị xét xử đã tạo điều kiện thời gian cho ông có cơ hội để hàn gắn, có giải pháp để bà P xem xét yêu cầu ly hôn, trở về đoàn tụ với ông nhưng ông không thực hiện được. Bà P vẫn cương quyết xin ly hôn, không thay đổi quan điểm.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà P và ông Út E đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Bà Bùi Thị P và ông Nguyễn Văn Út E có 01 con chung tên chưa thành niên. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà P không yêu cầu ông Út E cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Nguyễn Thị Hồng N có văn bản nêu nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Ông Út E thống nhất với yêu cầu của bà P và nguyện vọng của con chưa thành niên. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P, bà P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 16/10/2017.

Ông Nguyễn Văn Út E được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà P xác định vợ chồng không có tài sản chung. Ông Nguyễn Văn Út E xác định vợ chồng có tài sản chung và có đơn yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung là quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, ông Út E đã rút lại đơn yêu cầu phản tố. Vì vậy, Tòa án không thụ lý giải quyết về tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn. Do đó, nếu thực tế bà P và ông E có tài sản chung thì có thể tự thỏa thuận với nhau, nếu không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P: bà Bùi Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn Út E.

2. Về con chung:

Bà Bùi Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 16/10/2017.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn Út E có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị P đã nộp theo biên lai thu số 0003308 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND thị trấn Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh